

Số: 0233/2024/QĐST-HNGĐ

Phú Nhuận, ngày 04 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 0160/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: **5 L, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.**

Bị đơn: Ông **Lê Phước H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: **1 T, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Huỳnh Ngọc T** và ông **Lê Phước H**.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40/2021 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/12/2021 cho bà **Huỳnh Ngọc T** và ông **Lê Phước H** không còn hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà **Huỳnh Ngọc T** và ông **Lê Phước H** thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà **Huỳnh Ngọc T** và ông **Lê Phước H** có 01 (một) con chung là **Lê Phước M**, sinh ngày 01/6/2023.

Giao trẻ **Lê Phước M** cho bà **Huỳnh Ngọc T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên.

Ghi nhận việc bà **Huỳnh Ngọc T** và ông **Lê Phước H** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ của bà **T** và ông **H** đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Huỳnh Ngọc T** và ông **Lê Phước H** tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà **Huỳnh Ngọc T** tự nguyện chịu được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032182 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. **H1** lại cho bà **Huỳnh Ngọc T** số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 thì người được quyền thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- **TAND TP . HCM**;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường D, quận P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hương Giang

THẨM PHÁN